

Số: 153/BC-THPTHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu

2. Địa chỉ: 27 ngõ 44 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38511.976

Địa chỉ thư điện tử: c3hoangcau@hanoiedu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://thpthoangcau.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường trung học phổ thông công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thuộc quốc gia: Việt Nam

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

** Sứ mệnh:*

Trường THPT Hoàng Cầu có sứ mệnh xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, nhân văn và sáng tạo, nơi mỗi học sinh được tôn trọng, yêu thương và khích lệ phát triển toàn diện; mỗi giáo viên được tạo điều kiện phát huy năng lực nghề nghiệp và được lan tỏa các giá trị tốt đẹp của giáo dục Thủ đô.

**Tầm nhìn:*

Trường THPT Hoàng Cầu hướng tới trở thành một trong những cơ sở giáo dục chất lượng cao của Thủ đô, tiêu biểu cho mô hình Trường học Hạnh phúc với môi trường an toàn, nhân văn và giàu cảm hứng học tập. Nhà trường phấn đấu là trung tâm đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trong dạy học, đồng thời gìn giữ bản sắc riêng – nơi mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, mỗi giáo viên được khẳng định năng lực nghề nghiệp và mỗi phụ huynh luôn tin tưởng, đồng hành. Với vị thế gần 50 năm xây dựng và trưởng thành, Hoàng Cầu đặt mục tiêu trở thành ngôi trường có uy tín, có sức lan tỏa lớn trong hệ thống giáo dục Hà Nội và là điểm đến mơ ước của học sinh.

**Mục tiêu:*

Trong giai đoạn 2025–2030, trường THPT Hoàng Cầu tập trung nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, duy trì tỉ lệ tốt nghiệp và đỗ đại học ở mức cao bền

vững, mở rộng các chương trình học tập trải nghiệm và tăng cường năng lực hội nhập cho học sinh. Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường hạnh phúc với bốn giá trị cốt lõi yêu thương – an toàn – tôn trọng – tự hào, phát triển đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp, sáng tạo và tích cực đổi mới phương pháp. Song song với đó, Hoàng Cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, hiện đại hóa cơ sở vật chất, không gian học tập và trải nghiệm cho học sinh. Mục tiêu xuyên suốt của nhà trường là tạo dựng nền tảng tri thức vững chắc, bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp và chuẩn bị đầy đủ cho học sinh bước vào tương lai tự tin, bản lĩnh và trách nhiệm.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THPT Hoàng Cầu được thành lập năm 1977, có bề dày gần nửa thế kỷ hình thành và phát triển, gắn liền với những dấu mốc quan trọng trong lịch sử giáo dục của Thủ đô Hà Nội. Tiền thân là trường Bồ tức văn hóa cấp III vừa học vừa làm Đống Đa, đến năm 1991 nhà trường được chuyển đổi thành trường Phổ thông trung học bán công Đống Đa, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của nhân dân quận Đống Đa và khu vực lân cận. Đến ngày 24/7/2003, trường tiếp tục được đổi tên thành trường Trung học phổ thông bán công Đống Đa, từng bước hoàn thiện mô hình giáo dục bán công, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành.

Bước ngoặt lớn của nhà trường đến vào ngày 09/3/2012 khi được chuyển đổi thành trường THPT Hoàng Cầu, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, hoạt động theo mô hình công lập tự chủ toàn phần về tài chính. Đây là dấu mốc khẳng định sự trưởng thành của nhà trường, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển mới mang tính chiến lược. Từ đây, trường THPT Hoàng Cầu kiên định xây dựng định hướng phát triển bền vững, củng cố đội ngũ, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp – hạnh phúc; trở thành địa chỉ tin cậy của phụ huynh và là nơi nuôi dưỡng ước mơ, khơi dậy tiềm năng của các thế hệ học sinh Thủ đô. Những nỗ lực không ngừng đã giúp nhà trường đạt nhiều thành tích nổi bật như: 02 Cờ và 01 Bằng khen của Chính phủ; 02 Cờ và 02 Bằng khen của Thành phố Hà Nội cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Hoàng Cầu

Số điện thoại: 02438511976

Địa chỉ thư điện tử: nguyenkieuhanh1972@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 1690/QĐ – TCCQ ngày 12 tháng 09 năm 1991 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chuyển trường bổ túc văn hóa cấp III vừa học vừa làm Đồng Đa thành trường Phổ thông trung học bán công Đồng Đa.

- Quyết định số 4285/QĐ-UB ngày 24 tháng 07 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chuyển đổi tên trường phổ thông trung học bán công Đồng Đa thành trường Trung học phổ thông bán công Đồng Đa.

- Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 09/03/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển, đổi tên trường THPT Bán công Đồng Đa trực thuộc UBND quận Đống Đa thành trường THPT Hoàng Cầu trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội là đơn vị có tư cách pháp nhân;

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 461/QĐ-SGDĐT ngày 20/03/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Kiều Hạnh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu.

- Quyết định số 1070/QĐ-SGDĐT ngày 12/7 /2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm lại đồng chí Nguyễn Thị Lan Phương giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu.

- Quyết định số 966/QĐ-SGDĐT ngày 29/05/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Hiền giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục.

*** Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:**

Nguyên tắc chung:

- Trường THPT Hoàng Cầu làm việc theo chế độ thủ trưởng là Hiệu trưởng nhà trường. Trong trường gồm có Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn công tác. Dưới sự chỉ đạo thống nhất của Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn là những đơn vị quản lý hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện và kiểm tra các mặt công tác theo kế hoạch đã được duyệt.

- Trường THPT Hoàng Cầu làm việc theo quy trình kế hoạch công tác của cả năm học, được nêu cụ thể ở kế hoạch từng tháng, từng học kỳ và quy trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Việc giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, cho từng giáo viên, cán bộ, nhân viên dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, tập thể và đặc thù công việc của nhà trường. Mỗi tổ chuyên môn, cá nhân phải tự nghiên cứu kỹ nội dung và yêu cầu của công tác được giao, lập kế hoạch và giải pháp thực hiện để đạt kết quả cao nhất.

*** Tổ chức bộ máy bao gồm:**

- Ban giám hiệu (01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng)
- Hội đồng thi đua khen thưởng
- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo điều lệ trường THPT).
- Hội đồng lương tổ chức họp để xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, xét phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu và nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo hàng tháng, hàng quý đối với công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong đơn vị theo quy định.
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: là Chi bộ trực thuộc Đảng bộ quận Đống Đa gồm có 29 đảng viên và cấp ủy có 03 thành viên, gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 chi ủy viên.
- Tổ chức Công đoàn
- Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Chi đoàn giáo viên
- 3 tổ chuyên môn: Tổ Tự nhiên:(Toán; Lý; Hóa; Sinh; Tin) ; Tổ Xã hội (Ngữ văn; Lịch Sử; Địa lý; GDKT-PL; Trải nghiệm - hướng nghiệp; Giáo dục Lịch sử địa phương); Tổ Tổng hợp (Ngoại Ngữ,Công nghệ; GDTC; GDQP-AN)
- Tổ văn phòng
- Biên chế lớp học: 34 lớp
- Các ban: Thanh tra nhân dân; đại diện cha mẹ học sinh;
- Chi hội Chữ thập Đỏ.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục.

Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Hoàng Cầu

Số điện thoại: 0904856372

Địa chỉ thư điện tử: nguyengkieuhanh1972@gmail.com

Nhiệm vụ và trách nhiệm của lãnh đạo:

1. Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường dài hạn và ngắn hạn; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;
2. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường về phương hướng hoạt động của nhà trường, về sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường bảo đảm mục tiêu giáo dục;

3. Xây dựng, quản lý tổ chức bộ máy nhà trường theo đúng quy định, ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các hội đồng tư vấn trong nhà trường và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn thuộc trường;

4. Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên và người làm công tác bảo vệ, tạp vụ, điện nước; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

5. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

6. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo kế toán lập sổ sách, lưu giữ chứng từ tài chính, tài sản, tổ chức thanh quyết toán theo quy định;

7. Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

8. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

9. Phối hợp với chính quyền địa phương nơi nhà trường đặt trụ sở, thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong trường và an toàn xã hội trên địa bàn;

10. Thực hiện công tác Đảng trong nhà trường; chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội của nhà trường hoạt động theo đúng tôn chỉ mục đích của tổ chức;

11. Đảm bảo giờ lên lớp dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Kiểm tra, giám sát các tổ chức và cá nhân thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

13. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia sinh hoạt tại tổ chuyên môn. Tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo					
			Biên chế	Các HĐ khác (HĐ làm việc, HĐ vụ việc, ngắn hạn, TG, HĐ theo ND 111)	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp CN	Dưới TCCN
	TS GV, CB QL và NV	81	21	60	0	27	41	0	4	9
I	Giáo viên	64	18	46	0	24	40			
	Trong đó số GV dạy môn:	64	18	46	0	24	40	0	0	0
1	Toán	12	3	9		4	8			
2	Lý	3	2	1		2	1			
3	Hóa	4	1	3		4				
4	Sinh	3	1	2		2	1			
5	KTCN	2	1	1		1	1			
6	KTNN									
7	Văn	12	2	10		2	10			
8	Lịch sử	4	1	3		1	3			
9	Địa lý	3	1	2		2	1			
10	NN	10	2	8		2	8			
11	KTPL	3	1	2		0	3			
12	GDTC	2	1	1		1	1			
13	Tin	4	1	3		2	2			

14	GDQP	2	1	1		1	1			
15	Âm nhạc	0	0	0		0	0			
16	Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0			
II	CB quản lý	0	0	0	0	0	0			
1	Hiệu trưởng	3	3			3				
2	Phó HT	1	1			1				
III	Nhân viên	2	2			2				
1	NV văn thư	14		14	0	0	1	0	4	9
2	NV kế toán	1		1					1	
3	Thủ quỹ	1		1			1			
4	NV y tế	0		0						
5	NV thư viện	1		1					1	
6	Thiết bị	1		1					1	
7	Bảo vệ	1		1					1	
8	Phục vụ	6		6						6
9	Khác	3		3						3

2.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định:

Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2024 - 2025

ST T	Chức danh	Số viên chức được đánh giá	Mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ				Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	Viên chức là cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	01	01	0	0	0	
2	Viên chức là cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	02	0	02	0	0	
3	Viên chức không giữ chức vụ quản lý (Giáo viên; Nhân viên: văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, thiết bị, thư viện)	18	03	15	0	0	
	Cộng:	21	04	17	0	0	

2.3 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

Kết quả hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025

STT	Chức danh	Số viên chức được đánh giá	Mức độ hoàn thành		
			Hoàn thành	Không Hoàn thành	Ghi chú
1	Viên chức là cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	01	01	0	
2	Viên chức là cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	02	02	0	
3	Viên chức không giữ chức vụ quản lý (Giáo viên; Nhân viên: văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, thiết bị, thư viện)	18	18	0	
	Cộng:	21	21	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2024- 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	28	0.94
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố (53 m ² /ph x 28 ph : 1578 hs)	28	0.94
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	3	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	34/28	
8	Bình quân học sinh/lớp	46	
III	Số điểm trường		
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	2470.8	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1200	
VI	Tổng diện tích các phòng	1412	
1	Diện tích phòng học (m ²)		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	213.5	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
4	Diện tích thư viện (m ²)	106	
5	Diện tích nhà tập đa năng rèn luyện thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng hoạt động đoàn đội, truyền thống (m ²)	30	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị hiện có theo quy định	03	
1.1	Khối lớp 10	3	
1.2	Khối lớp 11	3	
1.3	Khối lớp 12	3	
2	Tổng số thiết bị còn thiếu so với quy định	3	

2.1	Khối lớp 10	2	
2.2	Khối lớp 11	2	
2.3	Khối lớp 12	2	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	80	0,10/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	0.059
2	Cát xét	5	0.18
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	0.03
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	17	0.5
5	Thiết bị khác	18	0.5

STT	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số ch ỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		1/1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục:

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia qua các mốc thời gian:

Trường THPT Hoàng Cầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục (Cấp độ 1) theo Quyết định số 2162/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc cấp chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Đợt 4 – năm 2022.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm: Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả xếp loại của học sinh về học tập, học lực và rèn luyện, hạnh kiểm trong 5 năm trở lại đây có chuyển biến tích cực năm học sau cao hơn năm học trước.

Năm 2025 nhà trường đã thực hiện rà soát, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng theo yêu cầu cấp học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

5.1 Kết quả tuyển sinh năm học 2024 - 2025

Số lớp	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	NV 1 (hs)	NV 2(h s)	Tổng số đã xác nhận nhập học	Tổng số hồ sơ đã nhận	So với chỉ tiêu		Ghi chú
							Thừa	Thiếu	
13	675				580	580		95	

5.2 Tổng hợp số lượng học sinh năm học 2024-2025

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Sĩ số bình quân / lớp	Số HS Nam		Số HS Nữ		Dân tộc		Nữ dân tộc		Khuyết tật		Diện chính sách		Chuyển trường	
				SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	C.đi	C.đến
10	582	13	45	315	54.1	267	45.9	3	0.51								4
11	493	10	49	247	50.1	246	49.9	5	1.01	4	0.81					4	19
12	503	11	46	262	52.1	241	47.9	4	0.79	2	0.39					4	1

5.3 Thông tin chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			10	11	12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1578	582	493	503
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1561 98.92%	577 99.14%	485 98.38%	499 99.2%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	17 1.08%	5 0.86%	8 1.62%	4 0.8%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)				
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1578	582	493	503
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1317 83.46%	417 71.65%	430 87.22%	470
2	- Khá (tỷ lệ so với tổng số)	261 16.54%	165 28.35%	63 12.78%	33 6.56%
3	- Đạt (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	1578 100%	582 100%	493 100%	503 100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	79 5.01%	3 0.52%	23 4.67%	406 82.35%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1233	413	53	414

		78.14%	70.96%	10.54%	82.31%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/ đi		4/0	19/4	1/4
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		1	1	2
IV	Số học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp quận				
2	Cấp TP				
3	Quốc gia, Quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp năm 2025	503			503
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2024	503			503
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng năm 2024 (tỷ lệ so với tổng số)				459
VII I	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập năm 2024 (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	824/754	315/26 7	247/24 6	262/24 1
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	12			

5.4 Các thành tích học sinh đạt được trong năm học 2024-2025

Năm học 2024–2025, học sinh Trường THPT Hoàng Cầu đạt nhiều kết quả nổi bật trong học tập, rèn luyện và các kỳ thi quan trọng. Những thành tích tiêu biểu gồm:

- 503/503 học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, đạt tỷ lệ 100%, tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục ổn định và bền vững.

- Hơn 60 học sinh đạt tổng điểm từ 24 trở lên ở 3 môn xét tuyển đại học; nhiều em đạt mức điểm cao trong nhóm dẫn đầu của Thành phố.

- 05 học sinh xuất sắc đạt điểm 10 tuyệt đối ở các môn: Vật lý, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh và Ngữ văn.

- 7/9 môn thi có điểm trung bình cao hơn mức trung bình của Thành phố và cả nước; trong đó môn Lịch sử đạt 7,79 và Ngữ văn đạt 8,17, nằm trong nhóm điểm cao của Hà Nội.

- Toàn trường có 79 học sinh xuất sắc và 1.233 học sinh giỏi, chiếm 83,15% tổng số học sinh, không có học sinh thi lại hoặc lưu ban.

- Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, các cuộc thi văn hoá – khoa học – nghệ thuật – thể thao, nhiều tập thể lớp được khen thưởng về nền nếp, ý thức và phong trào.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

6.1 Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Tình hình tài chính của đơn vị được đảm bảo theo đúng quy định hiện hành; các khoản thu, chi được thực hiện đúng chế độ, đúng mục đích, công khai và minh bạch. Nguồn kinh phí bao gồm: kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu sự nghiệp, và các nguồn hợp pháp khác. Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Thực hiện công khai theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

6.2 Học phí và các khoản thu khác từ người học:

A- Công khai các khoản thu năm học 2024 -2025

1. Thu học phí

Khối 10: 1.810.000 đồng/học sinh/tháng

Khối 11: 1.810.000 đồng/học sinh/tháng

Khối 12: 1.970.000 đồng/học sinh/tháng

2. Các khoản thu ngoài học phí:

Căn cứ Quyết định số 03/2024/NĐ - HĐND ngày 29/03/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

3. Khoản thu có tính chất bắt buộc:

+ Bảo hiểm y tế:

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của các cấp về thực hiện BHYT học sinh, sinh viên là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc.

4. Một số khoản thu khác:

1/ Quỹ hỗ trợ hoạt động Đoàn Thanh niên: 18.000đ/ học sinh/ năm

2./ Bổ trợ tiếng anh: 50.000 đồng/học sinh/tiết (Theo hợp đồng của Trường với Công Ty Cổ Phần Atlantic Five-Star English)

B. Dự kiến các khoản thu năm học 2025 -2026

I/ Thu theo quy định:

1. Thu học phí

Khối 10: 1.810.000 đồng/học sinh/tháng

Khối 11: 1.810.000 đồng/học sinh/tháng

Khối 12: 1.970.000 đồng/học sinh/tháng

2. Các khoản thu ngoài học phí:

Căn cứ Quyết định số 03/2024/NĐ - HĐND ngày 29/03/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

1/Thu Nước uống tinh khiết cho h/s: 16.000đ/hs/tháng

3. Một số khoản thu khác:

- Quỹ hỗ trợ hoạt động Đoàn Thanh niên: 18.000đ/ học sinh/ năm

- Bổ trợ tiếng anh: 50.000 đồng/học sinh/tiết (Theo hợp đồng của Trường với Công Ty Cổ Phần Atlantic Five-Star English)

6.3 Các khoản chi theo từng năm học:

1. Chi tiền lương tiền công các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp:

+ Chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp chức vụ cho CB - GV - NV trong biên chế

+ Chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp chức vụ cho CB - GV - NV hợp đồng trường

+ Chi lương và bảo hiểm cho đội ngũ biên chế theo chế độ

+ Chi tiền giáo viên dự giờ, coi kiểm tra, ra đề, chấm bài

+ Chi hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ giáo viên

2. Chi quản lý:

+ Chi công tác phí cho cán bộ

+ Chi tiền điện thoại, dịch vụ viễn thông, điện, nước sử dụng, vệ sinh môi trường và lật vật khác....

+ Chi văn phòng phẩm

3. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn, phong trào :

+ Chi hoạt động chuyên môn của giáo viên

+ Chi hoạt động phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, thiết kế đồ dùng dạy học, thực hiện chuyên đề.

+ Chi tham gia tổ chức các hoạt động cuộc thi.

+ Chi cho các hoạt động tham quan, học tập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Chi hỗ trợ CB, GV đi học nâng cao trình độ.

+ Chi cho các hoạt động học tập trải nghiệm, các chuyên đề thực tế, thi giáo viên dạy giỏi.

+ Chi hoạt động giáo dục khác

4. Chi sửa chữa, mua vật tư thiết bị :

+ Chi cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp nhỏ tài sản cố định

+ Chi duy tu bảo trì bảo dưỡng các loại máy móc

+ Chi xây dựng nhà cửa, trang thiết bị có giá trị lớn

+ Chi thuê mướn dịch vụ.

+ Chi mua tăng cường tài sản cố định

5. Chi khác, tăng thu nhập, trích lập quỹ

6.4 Chính sách và kết quả thực hiện chính sách:

- Hàng năm có thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội (con thương binh, bệnh binh, người mất sức lao động, con hộ nghèo...)

- Thực hiện chi hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng học sinh theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả kiểm toán (nếu có):

- Nhà trường thực hiện đúng chế độ kiểm tra, duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, thực hiện công khai kết quả phê duyệt quyết toán của cấp trên theo đúng Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính;

- Hàng năm kết quả kiểm tra, thanh quyết toán đều được xếp loại tốt.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học 2024 – 2025, bên cạnh việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định, Trường THPT Hoàng Cầu đã triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm và đạt được những kết quả nổi bật sau:

1. Xây dựng “Trường học Hạnh phúc”

- Tiếp tục duy trì và lan tỏa mô hình Trường học Hạnh phúc với 4 giá trị cốt lõi: *Yêu thương – An toàn – Tôn trọng – Tự hào*.

- Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền trực quan giúp xây dựng môi trường thân thiện, tích cực cho học sinh và giáo viên.

- Hoàn thiện bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc và ứng dụng trong công tác đánh giá, xây dựng văn hóa nhà trường.

2. Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai tập huấn và bồi dưỡng cho 100% giáo viên.

- Hoàn thiện các bảng biểu số hóa, hệ thống báo cáo, bài giảng điện tử, kho học liệu số và thống nhất sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong toàn trường.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin trên website, cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông chính thống của nhà trường.

3. Tăng cường giáo dục trải nghiệm – hướng nghiệp

- Tổ chức các chủ đề trải nghiệm cho học sinh các khối 10, 11, 12 theo Chương trình GDPT 2018 và định hướng nghề nghiệp phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục để triển khai tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp, trải nghiệm thực tế, phát triển kỹ năng mềm cho học sinh.

- Các chuyến trải nghiệm lớn được tổ chức an toàn, chất lượng, thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao kỹ năng và mở rộng hiểu biết thực tế.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ và hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức các chuyên đề đổi mới, hội thảo, thao giảng, dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học.

- Khuyến khích giáo viên tham gia viết sáng kiến, cuộc thi chuyên môn; nhiều sáng kiến có giá trị ứng dụng cao trong thực tiễn.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, bồi dưỡng năng lực số, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

5. Công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội

- Phối hợp chặt chẽ trong quản lý, giáo dục, hỗ trợ học sinh; tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao, trải nghiệm có sự đồng hành của phụ huynh.
- Triển khai tốt các hoạt động thiện nguyện, nhân ái, giáo dục đạo đức, truyền thống cho học sinh.

1. Bảo đảm an ninh trường học và công tác y tế học đường

- Thực hiện tốt công tác an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy; thường xuyên phối hợp công an phường trong đảm bảo trật tự khu vực cổng trường.
- Tăng cường truyền thông chăm sóc sức khỏe học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành Y tế.

2. Cải thiện cơ sở vật chất và cảnh quan sư phạm

- Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục xuống cấp; bổ sung thiết bị dạy học theo lộ trình; cải tạo không gian cây xanh, tạo cảnh quan sạch – đẹp – thân thiện.
- Kiện toàn hệ thống phòng học, phòng chức năng phục vụ Chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành

- Triển khai hiệu quả các phong trào: “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực”.
- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa – thể thao – nghệ thuật, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: VT



Nguyễn Thị Kiều Hạnh

